

Số: 90/TCT-DNNCN

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2024

V/v tăng cường công tác quản
lý thuế các mỏ khoáng sản

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Để quản lý, đơn đốc thu nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản và thuế tài nguyên Tổng cục Thuế đã ban hành công văn số 2519/TCT- TTKT ngày 20/6/2023 đề nghị các Cục Thuế chủ động phối hợp với các ngành, tham mưu cấp có thẩm quyền thu thập dữ liệu, chia sẻ thông tin để tính tiền cấp quyền khai thác; xử lý các tổ chức, cá nhân không chấp hành nghĩa vụ thuế dẫn đến nợ thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác; liên hệ, phối hợp, trao đổi thông tin để xác định sản lượng tài nguyên, khoáng sản thực tế đã khai thác với sản lượng đã kê khai thuế và sản lượng tài nguyên được cấp phép khai thác từ đó xác định nguyên nhân để tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thuế về thuế tài nguyên. Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua một số báo chí có đăng tin về tình hình lắp đặt camera giám sát và trạm cân của các chủ mỏ khoáng sản tại một số địa phương, vì vậy để tăng cường công tác phối hợp quản lý thuế đối với các mỏ khoáng sản trên địa bàn, Tổng cục yêu cầu các Cục Thuế thực hiện:

- Căn cứ Khoản 2, Khoản 3 Điều 63 Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 quy định:

“2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản có trách nhiệm thực hiện công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản trong khu vực được phép khai thác, sản lượng khoáng sản đã khai thác, chịu trách nhiệm về số liệu đã thống kê, kiểm kê. Kết quả thống kê, kiểm kê của năm báo cáo phải gửi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê, chế độ báo cáo trong khai thác khoáng sản.”

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 81 Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 quy định:

“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản tại địa phương;”

- Căn cứ Khoản 2, Khoản 4 Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản quy định:

“2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, trừ hộ kinh doanh phải lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp xác định và các mẫu biểu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế.”

- Căn cứ Điều 1, Điều 3, Điều 14 Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ TNMT quy định về lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác và quy trình, phương pháp, biểu mẫu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết các nội dung, gồm:

1. Lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác quy định tại khoản 3 Điều 63 Luật Khoáng sản năm 2010 (trừ khoáng sản ở dạng khí);

2. Quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu biểu thống kê để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế quy định tại các Điều 41, Điều 42 và Điều 43 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 158/2016/NĐ-CP).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

4. Thống kê trữ lượng khoáng sản là việc xác định trữ lượng khoáng sản đã khai thác thực tế hàng năm và tổng trữ lượng khoáng sản đã khai thác từ khi được phép khai thác đến thời điểm thống kê.

Điều 14. Cơ sở xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế

Việc xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế được căn cứ trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu, thông tin, số liệu sau đây:

1. Bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác. Việc lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II Thông tư này.

2. Các loại sổ sách của từng khâu công nghệ khai thác mỏ, sàng tuyển, phân loại làm giàu (nếu có).

3. Định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu và thống kê tổng hợp các loại chứng từ sử dụng nguyên, nhiên liệu, vật liệu nổ công nghiệp (nếu có).

4. Các hóa đơn, chứng từ tài chính trong năm tính toán, có tính thêm hệ số tổn thất chung thực tế.

5. Số liệu từ các trạm cân lắp đặt tại các địa điểm vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác khoáng sản.”

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản quy định:

“Điều 7. Báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản

1. Báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản bao gồm:

b) Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản.

4. Trách nhiệm nộp báo cáo được quy định như sau:

a) Trước ngày 01 tháng 02 hàng năm, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải nộp báo cáo của năm trước đó quy định tại khoản 1 Điều này cho Sở Tài nguyên và Môi trường nơi hoạt động khoáng sản. Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản theo giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường còn phải nộp báo cáo cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

b) Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành báo cáo của năm trước đó quy định tại điểm a khoản 2 Điều này trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để gửi cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi bản sao báo cáo cho Sở Công Thương, Sở Xây dựng để phối hợp quản lý;

c) Trước ngày 15 tháng 3 hàng năm, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam lập báo cáo của năm trước đó quy định tại điểm b khoản 2 Điều này trình Bộ Tài nguyên và Môi trường để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi bản sao báo cáo cho Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp quản lý.”

- Căn cứ Khoản 6, Điều 5, Thông tư 152/2015/TT/BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Thuế Tài nguyên quy định:

“6. Cơ chế phối hợp giữa Cơ quan thuế, Cơ quan Tài nguyên và môi trường để quản lý hoạt động khai thác tài nguyên tại địa phương như sau:

Căn cứ kê khai của NNT về sản lượng tài nguyên thực tế khai thác trong năm theo từng mỏ tại Bảng kê được nộp cùng với Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên khi kết thúc năm tài chính, trong vòng 05 ngày làm việc, cơ quan thuế có trách nhiệm chuyển cơ quan Tài nguyên và Môi trường thông tin chi tiết về sản lượng khai thác tài nguyên trong năm theo từng mỏ của các đơn vị trong địa bàn.

Cơ quan Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đối chiếu sản lượng tài nguyên đã khai thác tại từng mỏ do đơn vị khai thác khai, nộp thuế với dữ liệu đã có tại cơ quan tài nguyên và môi trường; Trường hợp sản lượng khai thuế không phù hợp sản lượng được phép khai thác ghi trên Giấy phép khai thác hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì cơ quan Tài nguyên và môi trường sẽ thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để xác định sản lượng khai thác thực tế của đơn vị.

Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin do cơ quan thuế chuyển đến, Cơ quan Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chuyển thông tin cho cơ quan thuế để xử lý theo quy định của Luật Quản lý thuế.”

Căn cứ các quy định nêu trên thì số liệu từ các trạm cân lắp đặt tại các điểm vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác khoáng sản là một trong những tư liệu, thông tin,... làm cơ sở để cơ quan Tài nguyên và Môi trường xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế và đồng thời hình ảnh lưu trữ thông tin từ camera giám sát do chủ mỏ lắp đặt cũng là nguồn thông tin hữu ích cho công tác thông kê, giám sát, quản lý sản lượng khoáng sản khai thác thực tế của cơ quan Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo UBND tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương để rà soát, trao đổi thông tin xác định sản lượng tài nguyên thực tế doanh nghiệp khai thác làm cơ sở đối chiếu với sản lượng tài nguyên tính thuế mà doanh nghiệp đã kê khai thuế và sản lượng tài nguyên được cấp phép khai thác để xử lý theo quy định, nhằm tăng cường công tác

phối hợp với các cơ quan, ban, ngành địa phương nâng cao công tác quản lý thuế đối với lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TCT (để b/c);
- Các Vụ/đơn vị: TTKT, DNL, KK, PC, CS, CNTT (để biết & p/h);
- Lưu: VT, DNNCN (2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Mai Sơn

